

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra**

**Câu 1:** Trước đây, tỉ số giới tính của nước ta mất cân đối do nguyên nhân chủ yếu nào?

- A. Dịch bệnh lây lan  
B. Đô thị hóa tự phát  
C. Chiến tranh kéo dài  
D. Phân bố dân cư hợp lí

**Câu 2:** Cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta đang có sự thay đổi theo hướng

- A. nhóm tuổi dưới 15 tăng; nhóm tuổi trên 60 giảm.  
B. nhóm tuổi dưới 15 tăng; nhóm tuổi trên 60 tăng.  
C. nhóm tuổi dưới 15 và nhóm tuổi trên 60 đều giảm.  
D. nhóm tuổi từ 15 đến 59 và nhóm tuổi trên 60 tăng.

**Câu 3:** Nội dung nào sau đây **không** thể hiện quá trình đô thị hóa ở nước ta?

- A. Mở rộng qui mô các thành phố  
B. Phổ biến rộng rãi lối sống thành thị  
C. Số dân thành thị tăng nhanh  
D. Tỉ lệ dân nông thôn có xu hướng tăng

**Câu 4:** Vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta là

- A. Bắc Trung Bộ    B. Tây Nguyên    C. ĐB sông Hồng    D. Đông Nam Bộ

**Câu 5:** Cho bảng số liệu: Sản lượng thủy sản nước ta giai đoạn 2005 – 2014

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2005	2009	2010	2014
Khai thác	1987,9	2280,5	2414,4	2920,4
Nuôi trồng	1478,9	2589,8	2728,3	3412,8

Nhận xét nào sau đây **đúng** về sản lượng thủy sản nước ta giai đoạn 2005 – 2014?

- A. Tổng sản lượng thủy sản tăng hơn 21 lần so năm 2014 với 2005.  
B. Thủy sản khai thác luôn vượt nuôi trồng về sản lượng.  
C. Từ năm 2009 trở đi, sản lượng nuôi trồng vượt sản lượng khai thác.  
D. Sản lượng thủy sản khai thác tăng 2 lần so năm 2014 với 2005.

**Câu 6:** Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất cây lương thực của nước ta là

- A. lúa.    B. ngô.    C. khoai.    D. sắn.

**Câu 7:** Điều kiện thuận lợi nhất để nước ta phát triển mạnh ngành trồng cây công nghiệp lâu năm là

- A. có tài nguyên nước dồi dào.    B. có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.  
C. có nguồn lao động dồi dào.    D. có đất feralit chiếm diện tích lớn.

**Câu 8:** Năng suất lúa cả năm của nước ta có xu hướng tăng, chủ yếu do

- A. đẩy mạnh thâm canh.    B. áp dụng rộng rãi các mô hình quảng canh.  
C. đẩy mạnh xen canh, tăng vụ.    D. mở rộng diện tích canh tác.

**Câu 9:** Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm tập trung chủ yếu tại các vùng đồng bằng do nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây?

- A. Nguyên liệu dồi dào.    B. Lao động dồi dào.

C. Vị trí thuận lợi.

D. Cơ sở hạ tầng hiện đại.

**Câu 10.** Tài nguyên nước thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp

A. cây trồng có thể phát triển quanh năm.

B. cung cấp nước tưới tiêu cho cây trồng và vật nuôi.

C. đa dạng hóa các loại cây trồng, từ cây nhiệt đới đến ôn đới.

D. là điều kiện để lai tạo các giống cây trồng và vật nuôi có chất lượng tốt.

**Câu 11.** Cây trồng nào sau đây là cây công nghiệp lâu năm ở nước ta?

A. Cao su.

B. Mía.

C. Bông.

D. Đậu tương.

**Câu 12:** Nước ta gồm những loại rừng nào?

A. Rừng sản xuất, rừng sinh thái và rừng phòng hộ

B. Rừng phòng hộ, rừng nguyên sinh và rừng đặc dụng

C. Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất

D. Rừng sản xuất, rừng quốc gia và rừng phòng hộ

**Câu 13:** Nước ta có mấy ngư trường lớn trọng điểm:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 14.** Cây lúa nước thích hợp nhất với đất

A. feralit.

B. phù sa.

C. badan.

D. xám trên phù sa

cỏ.

**Câu 15.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết mỏ than nào dưới đây có trữ lượng khai thác dưới 1 triệu tấn/năm?

A. Mỏ Hà Tu.

B. Mỏ Cẩm Phả.

C. Mỏ Quỳnh Nhai.

D. Mỏ Vàng Danh.

**Câu 16.** Ngành công nghiệp phân bố rộng khắp cả nước là

A. Công nghiệp điện lực.

B. Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng

C. Công nghiệp cơ khí.

D. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.

**Câu 17.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, trung tâm công nghiệp nào sau đây có cơ cấu ngành công nghiệp đa dạng nhất?

A. Biên Hòa.

B. Vũng Tàu.

C. Thành Phố Hồ Chí Minh

D. Hải Phòng

**Câu 18.** Các yếu tố đầu ra nào ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp nước ta?

A. Nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng.

B. Dân cư và lao động.

C. Cơ sở vật chất kĩ thuật, cơ sở hạ tầng.

D. Chính sách phát triển công nghiệp, thị trường tiêu thụ.

**Câu 19.** Khoáng sản vừa là nguyên liệu vừa là nhiên liệu cho một số ngành công nghiệp khác là

A. mangan, crôm

B. than đá, dầu khí.

C. apatit, pirit.

D. crôm, pirit.

**Câu 20.** Nhân tố có vai trò quyết định đối với sự phát triển và phân bố công nghiệp là

A. nguồn lao động.

B. thị trường tiêu thụ.

C. tài nguyên thiên nhiên.

D. đường lối, chính sách của Nhà nước.

**Câu 21.** Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào sau đây **không phải** là đô thị loại 1?

A. Hải Phòng.

B. Huế.

C. Cần Thơ.

D. Đà Nẵng.

**Câu 22:** Ngành công nghiệp trọng điểm **không** có đặc điểm nào sau đây?

A. Chiếm tỉ trọng cao trong giá trị sản lượng công nghiệp.

B. Thúc đẩy sự tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

C. Phát triển dựa trên thế mạnh về tài nguyên và lao động.

D. Sản phẩm chủ yếu đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước.

**Câu 23:** Hoạt động dịch vụ tập trung ở thành phố lớn và thị xã nhiều hơn ở khu vực nông thôn do:

A. Dân cư tập trung đông và kinh tế phát triển hơn khu vực nông thôn.

B. Giao thông vận tải phát triển hơn.

C. Thu nhập bình quân đầu người cao hơn.

D. Có nhiều chợ hơn.

**Câu 24:** Di sản văn hóa thế giới Phố cổ Hội An thuộc tỉnh nào?

A. Bình Định

B. Quảng Bình

C. Quảng Nam

D. Quảng Ngãi

**Câu 25:** Các mỏ dầu khí của nước ta được phát hiện và khai thác chủ yếu ở

A. vùng biển thuộc quần đảo Trường Sa

B. ven các đảo thuộc vịnh Bắc Bộ

C. vùng thềm lục địa phía Nam

D. vùng biển ven các đảo, quần đảo

**Câu 26.** Hai trung tâm dịch vụ lớn và đa dạng nhất nước ta hiện nay là

A. Hà Nội và Đà Nẵng.

B. Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

C. Đà Nẵng và Hải Phòng.

D. Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh.

**Câu 27.** Yếu tố nào dưới đây có ảnh hưởng quan trọng nhất đến sự phân bố của dịch vụ nước ta?

A. Địa hình.

B. Khí hậu.

C. Dân cư.

D. Sông ngòi.

**Câu 28:** Loại hình vận tải nào sau đây vận chuyển dầu và khí hiệu quả nhất?

A. Đường ống

B. Đường bộ

C. Đường sông

D. Đường sắt

## II. TỰ LUẬN (3 điểm)

### Câu 1: (3 điểm)

a. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam và kiến thức đã học, em hãy trình bày và giải thích đặc điểm phân bố dân cư ở nước ta?

b. Vì sao cần phải phát triển công nghiệp xanh ở Việt Nam?

-----Hết-----

### I. TRẮC NGHIỆM

- Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Đề DL911:

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	D	C	C	A	D	A	B	B
CÂU	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	C	D	B	C	D	C	D	B	A
CÂU	21	22	23	24	25	26	27	28		
Đáp án	B	D	A	C	C	B	C	A		

### II. TỰ LUẬN

Câu 1	<p><b>a. - Đặc điểm phân bố dân cư:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Dân cư phân bố không đều:</li><li>+ Tập trung đông đồng bằng, ven biển ( 600người /km<sup>2</sup>)</li><li>+ Thưa thớt miền núi và cao nguyên( 60người /km<sup>2</sup> ).</li><li>+ Quá nhiều ở nông thôn ( 74% ), quá ít ở thành thị ( 26% ).</li></ul> <p><b>- Giải thích: ( 1 điểm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Các vùng đồng bằng, ven biển có nhiều điều kiện thuận lợi sinh sống và phát triển kinh tế : Địa hình , đất đai , khí hậu , nguồn nước ...</li><li>+ Dân số thành thị còn ít, chưa thu hút thị dân -&gt; Tỷ lệ dân thành thị thấp, do tập quán sản xuất lâu đời của nhân dân sản xuất nông nghiệp -&gt; Dân số tập trung nhiều ở nông thôn</li></ul>		1 điểm
	<p><b>b. Việc phát triển công nghiệp xanh sẽ giúp Việt Nam tiết kiệm đầu vào năng lượng, nguyên liệu, tăng hiệu suất sử dụng, giảm nhập khẩu nhiên liệu, đồng thời giảm gánh nặng nhập siêu cho nền kinh tế, tạo nhiều việc làm mới góp phần xóa đói giảm nghèo và bảo đảm môi trường bền vững cho con cháu mai sau.</b></p>		1 điểm